

Bản án số: 38/2022/HSST

Ngày: 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh

Bà Nguyễn Thị Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 03/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 03/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM QUANG H.** Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu phố Hàm Hạ, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Phạm Hồng Q (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết). Bị cáo chưa có vợ. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng số 02 - Ninh Bình, năm 2012 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022 đến ngày 27/6/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn P, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn ĐT 1, xã ĐT, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc T; Sinh năm: 1982; ĐKKHKT tại: Phố Giắt, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Hiện đang thi hành hình phạt tù tại: Phân trại K4, Trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa. Là chị gái của anh T (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Xóm 5, xã MD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/11/2019, anh Lê Văn P điều khiển xe mô tô BKS: 36B6-86.119 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ đen từ nhà mình đi đến nhà Phạm Quang H để chơi. Ngồi chơi khoảng 30 phút, H rủ anh P đi đến quán bia nhà anh Trần Ngọc Q ở thôn Triệu Xá 1, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn để uống bia. Cả hai ngồi uống bia tại quán khoảng 30 phút, H hỏi mượn xe của anh P để đi đón anh trai (trong cốp xe mô tô có 01 giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm xe mô tô, giấy phép lái xe mô tô đều mang tên anh P). Trên đường đi do H là người nghiện ma túy nên đã đi lên thị trấn Giát, huyện Triệu Sơn mua ma túy để sử dụng. H đi lên nhà anh Nguyễn Xuân T1 để nhờ T1 dẫn đi mua ma túy. Anh T1 đã dẫn Hà đến nhà của anh Lê Ngọc T, hỏi mua ma túy, sau đó anh T1 đi về. Khi gặp anh T thì không còn ma túy để mua, H đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền chi tiêu cá nhân. H nói với anh Trà là cho cầm cố lại chiếc xe thì anh T đồng ý và chỉ kiểm tra giấy đăng ký xe rồi lấy tiền đưa cho H. H để lại chiếc xe, đưa đăng ký xe cho anh T và nhận số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận tiền Hà không đi về quán bia nơi anh P đang ngồi đợi mà cầm số tiền đó dùng để chi tiêu cá nhân đồng thời tắt điện thoại.

Ngày hôm sau, khi H mở điện thoại thì nhận được tin nhắn của anh P hỏi về chiếc xe, H nói với anh P là đã cầm chiếc xe đó lấy tiền chi tiêu. Anh P nói với H: “Cầm bao nhiêu, nếu ít thì tao chuộc cho, nhiều tiền thì lo chuộc xe ra cho tao, không tao báo công an”. H nói lại với anh P là: “Cầm 5.000.000đ, để tao lấy ra”. Vì không còn tiền để chuộc lại xe nên H nảy sinh ý định bán chiếc xe này cho anh T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do anh T yêu cầu H gửi hình ảnh chứng minh thư cho anh T để giao dịch bán xe nên H đã liên lạc với anh P hỏi hình ảnh chứng minh nhân dân của anh P. Anh T sau khi xem hình ảnh chứng minh nhân dân do H gửi qua Zalo đã đồng ý mua lại chiếc xe, anh T không hỏi chiếc xe này là của ai chỉ nói là đưa thêm cho H 10.000.000 đồng để mua chiếc xe, H đồng ý. Sau đó, H đi xe tắcxi lên nhận số tiền 10.000.000 đồng do anh T đưa (trước đó H đã nhận 5.000.000 đồng). Việc mua bán xe không có giấy mua bán xe, cũng không viết giấy nhận tiền. Theo lời khai của bị can tổng số tiền H nhận của anh T để bán chiếc xe là 15.000.000 đồng và bỏ đi khỏi địa phương, thay số điện thoại không liên lạc với anh P. Sau khi đưa tiền cho H thì anh T phát hiện ra chiếc xe này không phải xe của H nên anh T đã nhắn tin bảo H đến trả lại tiền và anh T trả lại xe cho Hà. Do H đã tiêu hết số tiền nên đã chặn zalo của anh T và đi khỏi địa phương.

Theo báo cáo của anh Lê Ngọc T ngày 04/11/2019 anh T đưa cho Phạm Quang H số tiền 5.000.000 đồng, đến ngày 08/11/2019 H đến nhà anh T nhận thêm số tiền 9.000.000 đồng. Đến tối ngày 08/11/2019, anh T gửi cho H 1.000.000 đồng tiền thẻ điện thoại Viettel. Mấy ngày sau H đi xe taxi đến nhà anh T, anh T đưa cho H 14.000.000 đồng, tổng số tiền anh T đưa cho H để mua chiếc xe mô tô BKS: 36B6-86.119 là 29.000.000 đồng.

Tại Biên bản đối chất giữa anh Lê Ngọc T và Phạm Quang H ngày 31/8/2022, anh T vẫn khẳng định tổng số tiền anh T đưa cho H để mua chiếc xe mô tô BKS: 36B6-86.119 là 29.000.000 đồng, còn bị can H chỉ khai nhận số tiền là 15.000.000 đồng của anh T để bán chiếc xe mô tô cho anh T (trong đó: H nhận 5.000.000 đồng vào ngày 04/11/2019 và nhận 10.000.000 đồng vào mấy ngày sau).

Ngày 26/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 01/CSĐT để định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-86.119 mà anh Lê Ngọc T đã giao nộp.

Ngày 27/11/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Sơn đã định giá chiếc xe mô tô trên có giá trị là 40.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Quang H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã thu thập được.

Về vật chứng: Ngày 21/11/2019 anh Lê Ngọc T đã giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 36B6-86.119 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ đen cùng 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn P cho Cơ quan điều tra để phục vụ cho việc điều tra vụ án. Sau khi tạm giữ chiếc xe và điều tra làm rõ, đến ngày 06/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/CSĐT để xử lý đối với chiếc xe mô tô bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn P nhận và sử dụng.

Về dân sự: Anh Lê Văn P đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 36B6-86.119 là tài sản của mình và không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT - VKSĐS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Phạm Quang H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Quang H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai tư) tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

- Về phần dân sự: Đề nghị tuyên bị cáo H phải bồi thường cho anh T số tiền là 15.000.000đ

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Phạm Quang H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm của bị hại, người liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên vào ngày 04/11/2019, tại thôn Triệu Xá 1, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Quang H mượn chiếc xe mô tô BKS: 36B6-86.119 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ đen của anh Lê Văn P trị giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và Hà đã bán chiếc xe này cho anh Lê Ngọc T lấy 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Ph. Sau đó, Hà đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/6/2022 thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Phạm Quang H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Phạm Quang H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2010 bị lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng số 02 - Ninh Bình, năm 2012 chấp hành xong. Bị cáo lợi dụng mối quan hệ quen biết đã mượn chiếc xe mô tô là tài sản của bị hại mang đi bán lấy tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo Phạm Quang H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh chung. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc để không gây ảnh hưởng xấu trong dư luận. Do nhân thân và tính chất nghiêm trọng của vụ án nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, anh Lê Văn P không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Liên quan đến vụ án: Đối với anh Lê Ngọc T khi nhận mua lại chiếc xe mô tô do bị can Hà mang đến mặc dù đã kiểm tra giấy đăng ký xe, nhưng không kiểm tra đối chiếu kỹ giữa giấy tờ xe và con người cụ thể nên đã thực

hiện giao dịch mua bán xe với bị cáo H. Tuy nhiên, do anh T không biết đây là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, anh Lê Ngọc T khai đã đưa cho bị cáo H là 29.000.000 đồng để mua lại chiếc xe mô tô nhưng anh T không có tài liệu chứng minh. Tại cơ quan điều tra, bị cáo H chỉ khai nhận số tiền là 15.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu H phải trả lại số tiền mà anh T đã đưa cho H để mua chiếc xe mô tô là 15.000.000đ. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền trên.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự :

Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hay tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7]. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; Các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quang H phải bồi thường cho anh Lê Ngọc Trà số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Đông Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- Công an h. Đông Sơn;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Người liên quan
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS h. Đông Sơn
- Sở Tư pháp Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như